



TỈNH BẠC LIÊU

Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7



BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Tấm lòng của Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ

Bác Hồ kính yêu luôn dành sự quan tâm đặc biệt với thương binh, liệt sĩ - những người hy sinh tính mạng hay một phần thân thể cho công cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc. Tình cảm của Người biểu hiện sâu sắc truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” cao đẹp của dân tộc Việt Nam.



Ngày 2/9/1955, Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ tại Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội. Ảnh: Bảo tàng Hồ Chí Minh

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đưa nhân dân ta thoát khỏi xích xiềng nô lệ của thực dân, đế quốc, phong kiến. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Nhưng niềm vui được hưởng độc lập, tự do của nhân dân ta chưa trọn vẹn vì chỉ 21 ngày sau Ngày Quốc khánh, ngày 23/9/1945, thực dân Pháp với âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa, đã gây hấn ở Sài Gòn. Nhân dân Nam Bộ lại phải tiếp tục cầm súng, đứng lên cứu nước. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, rất nhiều người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống trên chiến trường hoặc khi trở về đã mang thương tật.

Nhằm động viên các gia đình có người đã hy sinh, ngày 2/10/1945, Bác Hồ đến Nhà thờ Lớn (Hà Nội) làm lễ cầu hồn cho các chiến sĩ hy sinh ở miền Nam và trong phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 20/11/1945, Người đề nghị Chính phủ

ra Sắc lệnh truy tặng 5 liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc tại quận Cái Răng, Cần Thơ vào ngày 12/11/1945 (1).

Chia sẻ nỗi đau với thân nhân liệt sĩ, ngày 7/11/1946, Bác Hồ ra “*Thông báo về việc nhận con các liệt sĩ làm con nuôi*” (2)...

Sự quan tâm đặc biệt của Bác Hồ dành cho thương binh, gia đình liệt sĩ thể hiện ở chỗ Người cho rằng cần phải có Ngày Thương binh - Liệt sĩ để “*tưởng nhớ những người con đã để lại một phần thân thể hoặc bỏ mình trong khi làm nhiệm vụ vinh quang, đem xương máu đắp thành bức tường đồng, thành con đê vững chắc để ngăn chặn giặc ngoại xâm...*”.

Với ý nghĩa ấy, tháng 6/1947, Bác đã chỉ thị chọn 1 ngày trong năm làm ngày “*Ngày Thương binh*”. Thực hiện chỉ thị của Người, Hội nghị trụ bị gồm đại biểu các cơ quan, các ngành ở Trung ương, khu và tỉnh họp ở Phú Minh, Đại Từ, Thái Nguyên nhất trí lấy ngày 27/7/1947 là “*Ngày Thương binh, Liệt sĩ*”.

Bác Hồ nêu rõ sự đền ơn, đáp nghĩa thương binh, gia đình liệt sĩ cần phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể, bằng sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần do Nhà nước và nhân dân cùng thực hiện. Khi giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ thì “*nên coi đó là nghĩa vụ của nhân dân. Không nên coi đó là việc làm phúc*”.

Trong Ngày Thương binh - Liệt sĩ tổ chức lần đầu tiên ở Việt Bắc (27/7/1947), tại cuộc mít tinh kỉ niệm có mặt 2.000 người tham dự, Ban Tổ chức đã đọc bức thư của Bác Hồ gửi Ban Thường trực của Ban Tổ chức Ngày “*Thương binh toàn quốc*”, nói rõ ý nghĩa của ngày kỷ niệm và kêu gọi mọi người có hành động thiết thực giúp đỡ thương binh: “*Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào, vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm đau, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy*” (3).

Nhân ngày này, Bác Hồ gửi tặng Ban Thường trực 1 chiếc áo lụa, 1 tháng lương của Người, tiền 1 bữa ăn của Người và của nhân viên làm việc trong Phủ Chủ tịch, tổng cộng 1.127 đồng.

Xuất phát từ thực tế đất nước còn nghèo lại đang tiến hành kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ cho rằng công tác thương binh, liệt sĩ là việc làm “*lâu dài chứ không phải chỉ trong một thời gian*”. Do đó, phải chú trọng những biện pháp để đồng bào nhiệt tình đền ơn, đáp nghĩa, còn những người được giúp đỡ thì “*yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần và có dịp tham gia hoạt động lợi ích cho xã hội*”.

Với các thương binh, Người ân cần căn dặn: “*Hòa mình với nhân dân, tránh phiền nhiễu nhân dân, không công thân, không coi thường lao động, không coi thường kỷ luật, không bi quan chán nản*” và “*thương binh tàn nhưng không phế*”...

Hàng năm, cứ đến ngày 27/7, Bác đều gửi thư và tặng quà cho các thương binh, gia đình liệt sĩ. Trước lúc đi xa, Bác Hồ vẫn luôn canh cánh trong lòng việc đền ơn đáp nghĩa với thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Tháng 5/1968, mặc dù đang ốm mệt, Người vẫn đọc lại bản thảo Di chúc và viết bổ sung một số nội dung, trong đó có đoạn về thương binh, liệt sĩ: "*Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh".*

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét" (4).

Thực hiện tâm nguyện của Người, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã thể hiện trách nhiệm đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ bằng những chính sách ngày càng hoàn thiện.

Trong cả nước, những chương trình xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa; chăm sóc và nuôi dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng; quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang; xây dựng nhà tình nghĩa cho thương binh, gia đình liệt sĩ cùng với chương trình hỗ trợ vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, miễn viện phí, học phí cho những gia đình chính sách đã được thực hiện.

Điều đó cho thấy dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn coi trọng công tác thương binh, liệt sĩ, thể hiện truyền thống, đạo lý tốt đẹp "Uống nước nhớ nguồn" ngàn đời của dân tộc Việt Nam./.

(Nguồn: baochinhphu.vn)

II. DI TÍCH LỊCH SỬ TRONG NƯỚC

Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu - Công trình của lòng biết ơn và sự tri ân đối với thế hệ cha anh đi trước

1. Công trình tượng đài chiến thắng Bạc Liêu - Biểu tượng cho quá khứ hào hùng và khát vọng phát triển của quân và dân tỉnh Bạc Liêu

Công trình tượng đài Chiến thắng Bạc Liêu được khởi công vào cuối năm 2011, có diện tích gần 3.600 m², với tổng mức đầu tư trên 25 tỷ đồng, gồm các hạng mục: Tượng đài, sân hành lễ, đài phun nước nghệ thuật, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, mảng cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ, vỉa hè... Trong đó, Tượng đài là hạng mục chính của công trình, được xây dựng bằng chất liệu đá

khối Thanh Hóa, tổng chiều cao của công trình là gần 19,50 m. Tượng đài có khối chân đế hình vuông vững chắc, được đặt trên vòng xoay hình tròn thể hiện sự giao hòa giữa trời và đất; mặt chính của tượng đài quay về hướng Đông Bắc thể hiện sự khát vọng chân lý của nhân dân ta.



(Nguồn hình: Baobaclieu.vn)

Tượng đài có nhóm tượng 3 nhân vật, thể hiện 3 mũi giáp công: Chính trị - quân sự - binh vận. Nhân vật bộ đội chủ lực cầm cờ, bộ đội du kích cầm súng và nhân vật người phụ nữ thả chim bồ câu tượng trưng cho công tác binh vận. Đứng từ xa nhìn lại, sẽ thấy 2 anh bộ đội với khí thế hân hoan, khoác súng và giơ cao ngọn cờ Tổ quốc trong ngày vui chiến thắng và hình ảnh chị phụ nữ mang đặc trưng của người phụ nữ Nam Bộ với chiếc áo bà ba, khăn rằn quấn cổ đang thả chim bồ câu, biểu hiện sự khát vọng hòa bình.

Ở phần thân Tượng đài còn được bố trí các bức phù điêu với 4 mặt theo vòng xoay ốc từ thấp lên cao, thể hiện 4 giai đoạn lịch sử khác nhau của vùng đất Bạc Liêu qua các thời kỳ như: Bạc Liêu mở đất, đấu tranh chống Pháp, đấu tranh chống Mỹ và xây dựng, phát triển quê hương Bạc Liêu giàu đẹp.

Phù điêu ở phần chân đế Tượng đài thì có 2 mặt thể hiện các loài cây gần gũi, gắn bó với nhân dân Bạc Liêu, cùng quân và dân Bạc Liêu chiến đấu qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và ngay cả trong quá trình xây dựng xây dựng, phát triển quê hương Bạc Liêu giàu đẹp.

Công trình Tượng đài chiến thắng tỉnh Bạc Liêu, ngoài ý nghĩa là nơi thể hiện lại quá khứ hào hùng và chiến công oanh liệt của Đảng bộ và quân dân tỉnh Bạc Liêu trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, còn là biểu tượng đẹp của truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và là “một địa chỉ đỏ” để giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự lực, tự cường, lòng yêu quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

(Nguồn: <https://skhdt.baclieu.gov.vn/>)

2. Đài Tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ

Công trình Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ có bố cục tổng thể là một ngôi sao màu đen “đậu” trên nền cỏ xanh. Hình ảnh này thể hiện: Những người con ưu tú của quê hương đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc và đã trở về trong vòng tay của Đất Mẹ. Năm cánh sao như lá cờ Tổ quốc tượng trưng cho đội ngũ những người con của mọi miền đất nước về đây chiến đấu và đã hi sinh; thác nước chảy tu về một điểm, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn, lá rụng về cội”.



(Nguồn hình: BBT Tỉnh đoàn)

Khối tháp là hình tượng cây tre vót nhọn - vũ khí thô sơ đã cùng với người Việt Nam bảo vệ giang sơn, đánh đuổi quân thù. Khối tháp cao thể hiện sự tôn nghiêm, tôn kính với những chiến sĩ bất khuất; cũng thể hiện khí phách hiên ngang của các anh hùng, liệt sĩ: các anh đã an nghỉ trong lòng Đất Mẹ nhưng khí phách vẫn hiên ngang.

Nền sảnh đón, hành lang lát đá màu đỏ nhằm tôn lên sự tôn nghiêm khi khách đến thăm viếng. Cảnh quan xung quanh là những hàng tre bao bọc, tạo nên không gian riêng tách biệt với ồn ào phố xá bên ngoài, gây ấn tượng về một không gian tâm linh và tôn nghiêm. Khu trước đường dẫn vào Đài tưởng niệm là hàng cây sứ trắng ngát hương thể hiện sự tĩnh lặng, trầm mặc, tưởng nhớ những người con ưu tú của quê hương, đất nước.

Đêm về, ánh sáng xung quanh lối đi là ánh sáng nhẹ, hắt từ chân đồi lên, tạo cảm giác khối tháp như được tôn cao thêm, và trên đỉnh tháp có ngôi sao với ánh sáng hắt từ phía sau tạo cảm giác ngôi sao như lơ lửng, bay bổng trên không. Sự kết hợp của ánh sáng hắt lên từ thác và bụi nước tung lên sẽ tạo nên không gian mờ ảo, tạo không khí linh thiêng. Trên nhạc nền “Hồn sĩ tử” hòa quyện cùng âm thanh của thác nước khi đến gần, mang đến cho khách thăm viếng cảm giác xúc động, bồi ngùi, tôn kính với những người đã khuất. Tất cả tạo nên hiệu ứng một gạch nối giữa hiện thực và chốn vĩnh hằng, nơi an nghỉ của các Anh hùng liệt sĩ...

Ngoài ý nghĩa là nơi để tưởng nhớ, tri ân vô hạn đối với các anh hùng liệt sĩ, ghi dấu những thời khắc lịch sử hào hùng của Đảng bộ và quân dân Bạc Liêu trong

cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ còn là biểu tượng đẹp của truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, một “địa chỉ đỏ” để giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự lực tự cường, lòng yêu quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

3. Tượng Đài Mậu Thân

Công trình Tượng đài sự kiện Mậu Thân 1968 là sự chất lọc ý tưởng về những sự kiện tiêu biểu diễn ra trên vùng đất Bạc Liêu trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm Mậu Thân 1968.



(Nguồn hình: BBT Tỉnh đoàn)

Phần cao nhất của Tượng đài là lá cờ Tổ Quốc được thể hiện cách điệu, bay bổng, thể hiện khát vọng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và thể hiện ý tưởng Tổ Quốc ghi công các anh hùng liệt sĩ. Tiếp theo là nhóm các chiến sĩ: có người đã hi sinh, có người bị thương; những người còn lại với tinh thần “người trước ngã xuống, người sau tiếp bước tiến lên”... với những động tác, cử chỉ của các chiến sĩ được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng từ thực tế trong chiến đấu, tạo nên nét chân thực, sinh động. Những chi tiết khác được bố trí trên tượng đài đều mang ý nghĩa nhất định, như tấm tranh tết đặt dưới chân các chiến sĩ có hàng chữ “Tết Mậu Thân 1968” hình ảnh pháo tết nổ và cành hoa mai tượng trưng cho mùa xuân Mậu Thân 1968 - thời điểm bắt đầu cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, đánh vào sào huyệt kẻ thù.

Bộ tượng được tạo hình như một cuốn sách lịch sử đang mở, trên đó có bài văn bia ghi lại nội dung sự kiện Mậu thân 1968 và danh sách các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh trong 03 đợt của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968.

(Nguồn: CLB Thuyết minh viên Du lịch tỉnh Bạc Liêu)

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ



TỈNH BẠC LIÊU

Theo dòng lịch sử THÁNG 7



Y BẢO HIỂM Y TẾ VIỆT NAM
hi tham gia Bảo h

Kỷ niệm 15 năm Ngày
Bảo hiểm Y tế Việt Nam
(01/7/2009 - 01/7/2024)



Kỷ niệm 35 năm Ngày
Dân số Thế giới
(11/7/1989 - 11/7/2024)



Kỷ niệm 74 năm Ngày
Truyền thống lực lượng Thanh niên
xung phong Việt Nam
(15/7/1950 - 15/7/2024)



Kỷ niệm 58 năm Ngày
Bác Hồ ra lời kêu gọi "Không có gì
quý hơn độc lập, tự do"
(17/7/1966 - 17/7/2024)



Kỷ niệm 56 năm Ngày
Chiến thắng Đồng Lộc và
tưởng niệm 56 năm Ngày hi sinh của
10 nữ liệt sỹ Thanh niên xung phong
ngã ba Đồng Lộc
(24/7/1968 - 24/7/2024)



Kỷ niệm 77 năm Ngày
Thương binh liệt sỹ
(27/7/1947 - 27/7/2024)



Kỷ niệm 95 năm Ngày
Thành lập Công đoàn Việt Nam
(28/7/1929 - 28/7/2024)



Kỷ niệm 13 năm Ngày
Hữu nghị quốc tế, Ngày thế giới
Phòng chống Buôn bán người
(30/7/2011 - 30/7/2024)

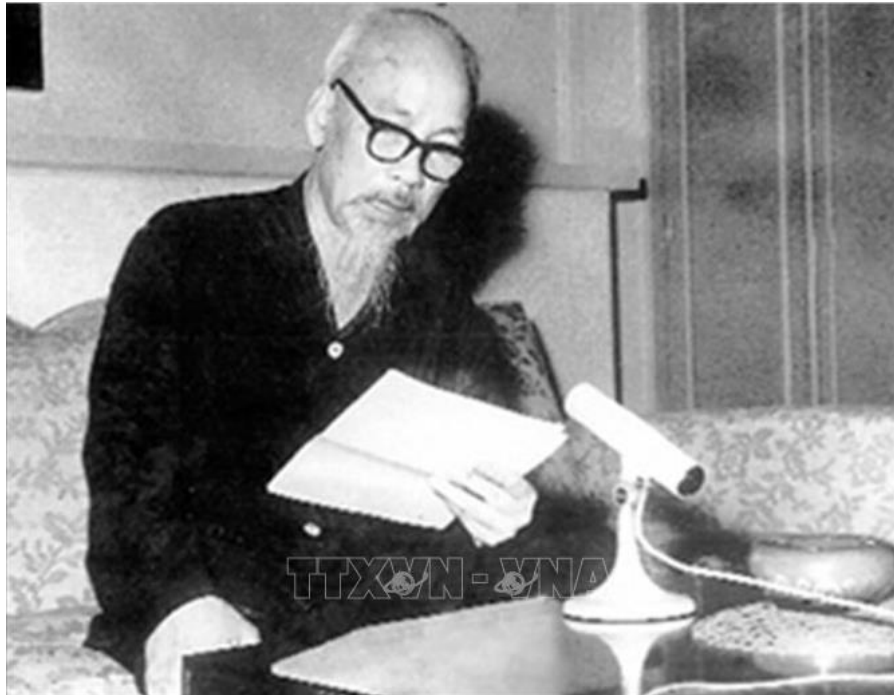


IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

1. Vang mãi chân lý “Không có gì quý hơn độc”

“Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước” cùng câu nói lịch sử “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang lên tại Thủ đô Hà Nội vào ngày 17/7/1966, khi đế quốc Mỹ mở rộng đánh phá miền Bắc đã quy tụ, đoàn kết, thôi thúc cả dân tộc bước vào cuộc trường chinh kháng chiến bằng tất cả sức mạnh của mình để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã trở thành chân lý, là khẩu hiệu chung, thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta suốt chặng đường dựng nước, giữ nước và đưa đất nước tới mục tiêu phồn vinh.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Người khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.
Hà Nội, ngày 17/7/1966. Ảnh: Tư liệu/TTXVN phát

Lời hiệu triệu non sông

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lay động hàng triệu triệu trái tim người Việt Nam yêu nước và bạn bè quốc tế khắp năm châu. “Độc lập, tự do”, đó chính là điều thiêng liêng nhất, quý giá nhất của mỗi người, mỗi dân tộc và nhân loại. Có độc lập, tự do thì sẽ có tất cả, nếu không có độc lập, tự do thì sẽ không có bất cứ thứ gì. “Độc lập, tự do”, đó cũng chính là khát vọng, ý chí, nguyện vọng, quyết tâm từ ngàn đời của dân tộc ta.

Vào đầu năm 1965, “áp chiến lược”- xương sống của “Chiến tranh đặc biệt” do Mỹ xây dựng ở miền Nam đã bị quân và dân ta đập tan. Trong thế bị động chiến

lược, đế quốc Mỹ đã liền liền tiến hành chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” ở miền Nam, mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Từ năm 1965 trở đi, chiến tranh đã lan rộng cả nước. Đánh phá miền Bắc nhằm hỗ trợ cho nỗ lực quân sự ở miền Nam luôn là một ưu tiên hàng đầu của đế quốc Mỹ trong toàn bộ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Cùng với việc đưa quân đội Mỹ và quân đội các nước chư hầu vào miền Nam, đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên quy mô lớn, với cường độ ngày càng khốc liệt, ngày càng dữ dội.

Để “*đưa miền Bắc Việt Nam quay về thời kỳ đồ đá*”, đế quốc Mỹ đã huy động hàng nghìn máy bay các loại, kể cả B52, loại máy bay ném bom chiến lược hiện đại nhất lúc đó. Âm mưu thâm độc của chúng là chặt đứt “*nền tảng, gốc rễ lực lượng đấu tranh của nhân dân ta*”, từ đó “*bóp chết*” cách mạng miền Nam và chấm dứt khát vọng, ý chí thống nhất hai miền đất nước.

Trước vận mệnh “*ngàn cân treo sợi tóc*” của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ đứng lên kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần âm mưu, thủ đoạn và tội ác vô cùng dã man của đế quốc Mỹ hòng quyết tâm xâm lược nước ta, trước toàn thế giới: Đế quốc Mỹ dã man, gây ra chiến tranh xâm lược hòng ăn cướp nước ta. Chúng đã đưa 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam Việt Nam trực tiếp đàn áp đồng bào chiến sỹ ta.

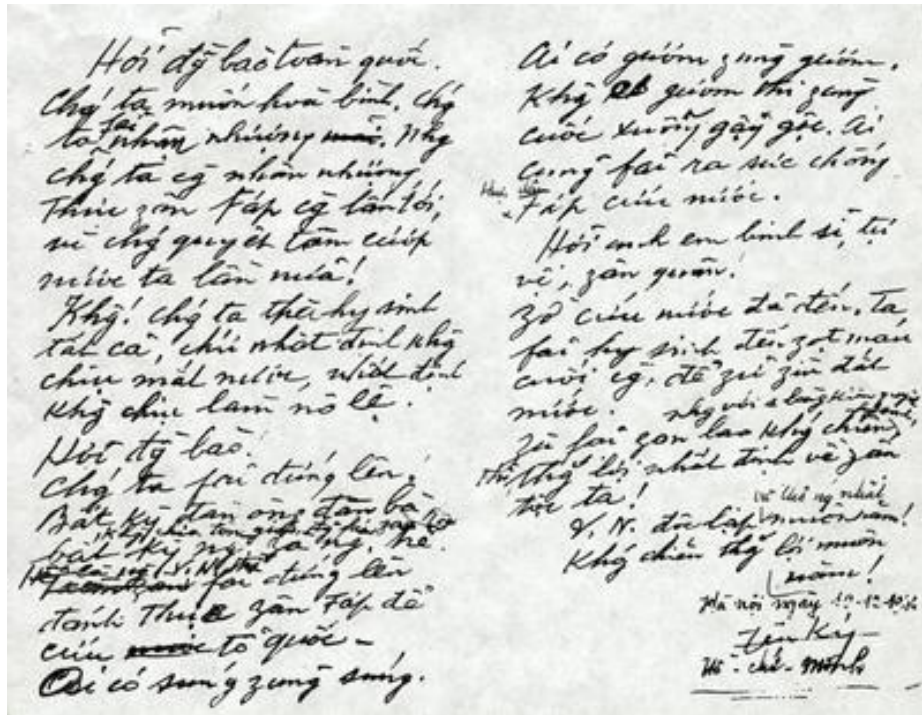
Chúng sử dụng những phương tiện chiến tranh cực kỳ man rợ như chất độc hóa học, bom na-pan... Chúng dùng chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Bằng những tội ác ấy, chúng hòng khuất phục đồng bào miền Nam ta. Giặc Mỹ trắng trợn dùng không quân bắn phá miền Bắc nước ta, hòng gỡ thế thất bại của chúng ở miền Nam và hòng ép chúng ta “*đàm phán*” theo ý muốn của chúng. Chúng điên cuồng leo thang thêm một bước rất nghiêm trọng: chúng bắn phá ngoại ô Hà Nội và Hải Phòng.

Chỉ rõ đó là hành động tuyệt vọng của đế quốc Mỹ như “*con thú dữ bị thương nặng, giãy giụa một cách hung tợn trước hơi thở cuối cùng*”, Người đã tuyên bố đanh thép: “*Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”.

“*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lay động hàng triệu trái tim người Việt Nam yêu nước và bạn bè quốc tế khắp năm châu. “*Độc lập, tự do*”, đó chính là điều thiêng liêng nhất, quý giá nhất của mỗi người, mỗi dân tộc và nhân loại là độc lập, tự do. Có độc lập, tự do thì sẽ có tất cả, nếu không có độc lập, tự do thì sẽ không có bất cứ thứ gì.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lan tỏa mạnh mẽ, trở thành động lực tinh thần to lớn, thôi thúc lớp lớp các thế hệ người Việt Nam kề vai, sát cánh, chung sức, đồng lòng cùng chiến đấu, chống kẻ thù xâm lược, giành độc lập dân

tộc, thống nhất non sông. Khắp nơi trên miền Bắc, các phong trào thi đua yêu nước vì miền Nam ruột thịt được đẩy lên sôi nổi, như “Ba đảm đang”, “Ba sẵn sàng”, “Ba quyết tâm”, “Tay cày, tay súng”, “Tay búa, tay súng”.



Bản thảo “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước”. Ảnh tư liệu – TTXVN

Với ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, lớp lớp thanh niên lên đường nhập ngũ quyết “đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ở miền Nam, thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân miền Nam đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, thực hiện mục tiêu quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc tiến tới thống nhất nước nhà.

Vì độc lập, tự do, cả nước sục sôi đánh Mỹ, toàn dân ra trận. Đường Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển đã trở thành “con đường huyền thoại” phát huy sức mạnh của hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến lớn. Trận Khe Sanh và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là đòn sét đánh làm lung lay nghiêm trọng ý chí xâm lược của Mỹ, tạo ra bước ngoặt cơ bản làm thay đổi cục diện chiến tranh, mở ra quá trình xuống thang chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản, Mỹ phải chuyển sang “Việt Nam hóa chiến tranh”. Tháng Chạp năm 1972, kỳ tích “Điện Biên Phủ trên không” của quân dân Hà Nội đã buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. “Mỹ rút” đã tạo điều kiện thuận lợi để Đảng ta, dân tộc ta tiếp tục tạo thế và lực, chớp thời cơ “đánh cho ngựa nhào”.

Thắng lợi oanh liệt mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị tàn bạo hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và

mới trên đất nước ta; hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước; bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mở ra thời kỳ mới- thời kỳ độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Ngày 17/7/1966, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh bằng không quân đánh phá miền Bắc, trên Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, lời kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vang lên: *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do..."*.

Từ lời hiệu triệu *"Đồng bào và chiến sĩ cả nước, anh dũng tiến lên!"* hơn một nửa thế kỷ trước, tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm, vì độc lập, tự do, vì hòa bình, chính nghĩa của dân tộc đã được hun đúc trong mỗi người dân Việt Nam, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, không chỉ giúp quân và dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược mà đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị tư tưởng mang tầm chân lý, một chân lý bất hủ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc, đã và đang được phát huy đến thời đại hôm nay trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước *"từ sớm, từ xa"*.

Quyết tâm chiến đấu và chiến thắng

Trong *"Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước"* năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: *"Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, hòa bình thật sự, hòa bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hòa bình giả hiệu, "hòa bình" kiểu Mỹ. Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn..."*

...Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và nhân dân tiến bộ cả thế giới, chúng ta nhất định thắng!".

Nhận thức rõ giá trị to lớn của hòa bình, độc lập, tự do cho dân tộc, từ những lời kêu gọi, động viên của Người, vượt qua mưa bom bão đạn, những đoàn quân từ hậu phương lớn miền Bắc ngày đêm *"xẻ dọc Trường Sơn"* vào tiền tuyến lớn miền Nam đánh Mỹ. Ý chí sắt đá được nuôi dưỡng trong tinh thần của mỗi người dân Việt Nam *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"* đã giúp dân tộc ta *"đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*, đưa cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ giành thắng lợi vẻ vang, làm nên những trang sử chói lọi.

Khi đế quốc Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, tiến hành *"chiến tranh cục bộ"* ở miền Nam, *"leo thang"* đánh phá miền Bắc, cả nước sục sôi tinh thần kháng chiến cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các tầng lớp thanh niên đã nô nức lên đường tòng quân nhập ngũ. Ở thời điểm ấy, phong trào *"Ba sẵn sàng"* và *"Năm xung phong"* đã đáp ứng được nhiệt huyết của hàng triệu thanh niên Việt Nam, khao khát được cống hiến trí tuệ và sức lực cho đất nước. Đã có trên 28 vạn nam, nữ thanh niên tình nguyện tham gia lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ, tiếp bước cha anh lên đường với quyết tâm *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"ở đâu chiến trường cần là thanh niên xung phong có mặt"*, *"ở đâu có giặc là thanh niên xung phong xuất quân"*.

Với tinh thần “*Ba sẵn sàng*”, lực lượng Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước miền Bắc đã có mặt trên khắp mọi tuyến đường ra trận, hăng hái chiến đấu, lao động sáng tạo, học tập, rèn luyện, sẵn sàng hy sinh anh dũng hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ: mở đường chiến lược; vận chuyển hậu cần; trực chiến, chốt giữ những trọng điểm địch đánh phá ác liệt, san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, tháo gỡ bom mìn, hướng dẫn xe đi và chiến đấu đảm bảo mạch máu giao thông thông suốt trong mọi tình huống. Trong 10 năm (1965 - 1975), lực lượng Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước đã đảm nhận 16 loại công việc khác nhau, chủ yếu tập trung vào 3 ngành: Giao thông vận tải, quốc phòng và lâm nghiệp.

Với ý chí “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dân tộc ta đã có biết bao tấm gương anh hùng, dũng sỹ sáng ngời, những “*người tốt, việc tốt*”, những cái hay, cái đẹp nảy sinh trong sản xuất, chiến đấu và công tác. Trong những năm tháng gian khó, cùng với bộ đội chủ lực, thanh niên xung phong cả nước đã góp phần không nhỏ đánh bại chiến lược Chiến tranh đặc biệt, Chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 30/4/1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi, đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

(Nguồn: Theo TTXVN)

2. Huyền thoại 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc

Ngã ba Đồng Lộc đi vào lịch sử như một bản anh hùng ca về quyết tâm sắt đá tất cả vì miền Nam ruột thịt, vì độc lập tự do, thống nhất Tổ quốc; về sự hy sinh cao cả của 10 cô gái thanh niên xung phong tuổi mười tám, đôi mươi.

Ngã ba Đồng Lộc nằm trên đường Trường Sơn, thuộc địa phận Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh. Ngã ba Đồng Lộc nằm gọn trong một thung lũng hình tam giác, hai bên đồi núi trọc, giữa là con đường độc đạo, mặt đường giống như một lòng máng, bom địch thả xuống bên nào đất đá cũng lăn xuống đường làm cản trở giao thông. Tất cả mọi con đường từ Bắc vào Nam đều phải đi qua ngã ba Đồng Lộc. Đây được xem như cổ họng, vượt qua được sẽ phân tán toả ra nhiều tuyến đường khác nhau đi vào Nam.

Chính vì sự hiểm yếu và quan trọng đó mà không quân Mỹ liên tục đánh phá Đồng Lộc nhằm cắt đứt huyết mạch giao thông của quân, dân ta chi viện cho chiến trường miền Nam. Con đường độc đạo này đã được mệnh danh là “*tọa độ chết*”. Người ta đã thống kê rằng, mỗi mét vuông đất nơi đây đã gánh 3 quả bom tấn. Chỉ tính riêng 240 ngày đêm từ tháng 3 đến tháng 10/1968, không quân địch đã trút xuống đây 48.600 quả bom các loại.

Tiểu đội 4 thuộc Đại đội 552, Tổng đội TNXP 55 Hà Tĩnh gồm 10 cô gái còn rất trẻ tuổi từ 17 đến 24 do chị Võ Thị Tần làm Tiểu đội trưởng là đơn vị làm việc thường trực tại Ngã ba Đồng Lộc, chịu trách nhiệm san lấp hố bom ở đoạn đường

này để không đứt mạch giao thông nối hậu phương với tiền tuyến. Bình thường, tiểu đội hoạt động về đêm để lấp hố bom mà máy bay đã bắn phá vào ban ngày.

Với khẩu hiệu “*máu có thể chảy, tim có thể ngừng nhưng mạch máu giao thông không bao giờ tắt*”, mưa bom, bão đạn không làm khuất phục ý chí anh hùng của lực lượng thanh niên xung phong.



12 cô gái thanh niên xung phong đang san lấp hố bom tại ngã ba Đồng Lộc (ảnh chụp trước khi các cô hy sinh một tuần).

Tinh thần ấy được thể hiện rất rõ trong bức thư gửi mẹ đầy xúc động của chị Võ Thị Tần: “*Mẹ ơi, ở đây vui lắm mẹ ạ, ban đêm chúng nó thấp đèn để chúng con làm đường, còn ban ngày chúng mang bom giết cá để chúng con cải thiện. Bom đạn của chúng có thể làm rung chuyển cả núi rừng nhưng không thể làm rung chuyển những trái tim của chúng con. Mẹ ơi, thời gian này mặc dù địch đánh phá ác liệt nhưng bọn con vẫn tập được nhiều bài hát mới. Cuốn sổ tay mẹ mới gửi cho con dạo nọ đã gần hết giấy rồi, mẹ gửi thêm cho con ít giấy. Mới về thăm mẹ mà sao con thấy nhớ mẹ quá, mẹ nhớ giữ gìn sức khỏe và đừng lo cho con nhiều*”.

Trưa ngày 24/7/1968, Tiểu đội 4 được lệnh san lấp hố bom sau khi máy bay Mỹ liên tục ném bom phá nát tuyến đường vận tải để nhanh chóng thông đường cho xe qua.

Nhận nhiệm vụ xong, các cô đến hiện trường gấp rút triển khai công việc. Họ làm việc không ngơi tay, vừa cười, vừa nói và đã 3 lần các cô bị vùi lấp nhưng đều rũ đất đá đứng dậy tiếp tục làm việc.

16h30 phút, trận bom thứ 15 trong ngày dội xuống Đồng Lộc. Một quả bom rơi xuống ngay sát miệng hầm - nơi 10 cô gái của tiểu đội 4, Đại đội 552 đang tránh bom.

Tất cả các chị đã hy sinh khi đang ở độ tuổi mười tám, đôi mươi và vẫn chưa có ai lập gia đình. Càng khâm phục hơn khi đến ngày thứ 3 đồng đội mới tìm thấy

thi thể của chị Hồ Thị Cúc trên đồi Trọ Voi trong tư thế ngồi, đầu đội nón, bên cạnh là cái cuốc, 10 đầu ngón tay bị ứa máu vì đang bới đất để tìm đường ra.

Thương xót người em, người đồng đội, nhà thơ Yến Thanh ghen ngào viết bài thơ: “*Cúc ơi*” trong lúc đồng đội tìm thi thể cô:

“*Tiểu đội đã về xếp một hàng ngang
Cúc ơi! Em ở đâu không về tập hợp
Chín bạn đã quây quần đủ hết
Nhỏ, Xuân, Hà, Hường, Hoi, Rạng, Xuân, Xanh
A trưởng Võ Thị Tần đã điểm danh
Chỉ thiếu mình em
Chín bả làm mười răng được
Bọn anh đã bới tìm vệt cuốc
Chỉ sợ em đau nên nhát cuốc chùng
Cúc ơi! Em ở đâu?...
...Gọi em,
Gào em
Khản cổ cả rồi
Cúc ơi!”*

10 cô gái Đồng Lộc kiên cường, dũng cảm đó là: Võ Thị Tần (24 tuổi, Tiểu đội trưởng), Hồ Thị Cúc (24 tuổi, Tiểu đội phó), Nguyễn Thị Nhỏ (24 tuổi), Dương Thị Xuân (21 tuổi), Võ Thị Hoi (20 tuổi), Nguyễn Thị Xuân (20 tuổi), Hà Thị Xanh (19 tuổi), Trần Thị Hường (19 tuổi), Trần Thị Rạng (18 tuổi), Võ Thị Hà (17 tuổi), họ đã ngã xuống khi tuổi còn quá trẻ.



Di ảnh 10 nữ anh hùng Ngã ba Đồng Lộc.

Các chị đã vĩnh viễn nằm tại ngã ba huyết mạch Bắc - Nam này như họ đã chung một chiến hào lúc còn sống. Tên tuổi 10 cô gái thanh niên xung phong đã trở thành bất tử như nhà thơ Vương Trọng đã viết trong bài thơ: “*Lời thỉnh cầu giữa Ngã ba Đồng Lộc năm 1995: ...Hai bảy năm trôi qua chúng tôi không thêm một tuổi nào...*”.

Để ghi lại chiến tích anh hùng của 10 cô gái tại Ngã ba Đồng Lộc, ngày 7/6/1972, Chủ tịch nước đã truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho tiểu đội 10 cô gái. Ngã ba Đồng Lộc cũng đã được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia.



Khu Tượng Đài Chiến thắng Đồng Lộc

Ngày nay, khu mộ của 10 cô gái thanh niên xung phong Tiểu đội 4 đã được xây dựng khang trang nằm cách tượng đài Chiến thắng Đồng Lộc gần 200m. Tượng đài người thanh niên xung phong giơ tay phát cờ báo hiệu mở đường cho xe thắng tiến là biểu tượng cho sự bất hủ của sức mạnh, tinh thần vươn lên đạp bằng mọi gian nan nguy hiểm của lực lượng thanh niên xung phong.

(Nguồn: phunuvietnam.vn)

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

Những chính sách có hiệu lực từ tháng 7/2024

1. Tăng 30% lương cơ sở, 15% lương hưu

Chính phủ ban hành Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở là 2,34 triệu đồng/tháng thay cho mức 1,8 triệu đồng/tháng như hiện tại.

2. Giảm thuế giá trị gia tăng xuống 8%

Ngày 30/6, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số

142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội. Theo Nghị định, cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Nghị định 72/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024. Trước đó, trong Nghị quyết được thông qua vào hôm 29/6, Quốc hội đồng ý giảm 2% thuế VAT (từ 10% xuống 8%) với một số nhóm mặt hàng.

3. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch thương mại

Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trong đó dành riêng Chương III quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 1/7/2024.

4. Thủ tục khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước. Nghị định quy định rõ việc khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo quy định, cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an cấp tài khoản cho cơ quan, tổ chức để truy cập, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ quan, tổ chức được cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an cấp tài khoản có trách nhiệm tạo lập, quản lý tài khoản riêng trên hệ thống thông tin của mình đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và phân quyền sử dụng tài khoản đã tạo lập cho cá nhân thuộc quyền quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 1/7/2024.

(Trích từ nguồn: baohinhphu.vn/)